

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)
Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 03/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	2	26.00	0.5	26.50
2	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	2	24.25	1.5	25.75
3	Tường Duy	Quyền	YTB018143	2	24.75	1.0	25.75
4	Phạm Thu	Hường	HHA007059	2	25.50		25.50
5	Đinh Thị	Loan	TTB003612	2	23.75	1.5	25.25
6	Trần Quang	Việt	HHA016253	2	24.75	0.5	25.25
7	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	1	21.75	3.5	25.25
8	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	1	24.50	0.5	25.00
9	Nguyễn Đức	Tiến	SPH017011	1	25.00		25.00
10	Kiều Phương	Linh	DCN006281	2	24.25	0.5	24.75
11	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	2	23.75	1.0	24.75
12	Lê Thiện	Quang	HDT020368	1	23.75	1.0	24.75
13	Đỗ Lê Huy	Hùng	LNH003912	1	23.25	1.5	24.75
14	Đỗ Thị Quỳnh	Thu	THV012786	1	22.25	2.5	24.75
15	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	1	23.25	1.5	24.75
16	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	2	23.00	1.5	24.50
17	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	2	24.00	0.5	24.50
18	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	2	23.00	1.5	24.50
19	Vũ Châu	Long	HHA008632	1	23.00	1.5	24.50
20	Bùi Thị	Huế	LNH003818	2	20.75	3.5	24.25
21	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	2	22.75	1.5	24.25
22	Vũ Hồng	Hạnh	BJA004151	2	23.25	1.0	24.25
23	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	2	23.25	1.0	24.25
24	Trần Phương	Linh	TQU003276	2	22.75	1.5	24.25
25	Trần Thị	Tho	KQH013186	2	23.25	1.0	24.25
26	Hoàng Phương	Linh	TLA007748	1	24.25		24.25
27	Vũ Hương	Giang	YTB005743	1	22.25	2.0	24.25
28	Nguyễn Hà	Vi	HDT029701	1	23.25	1.0	24.25
29	Lê Phương	Thảo	TQU005061	1	22.75	1.5	24.25

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 03/08/2015

Trang 2

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Nguyễn Thị Thùy	Linh	THV007633	2	23.50	0.5	24.00
31	Lê Thị Tuyết	Trinh	BJA0013782	2	23.00	1.0	24.00
32	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HDT015709	2	22.50	1.5	24.00
33	Hoàng Tuấn	Anh	THV000208	2	22.50	1.5	24.00
34	Nguyễn Minh	Chiến	YTB002353	2	23.00	1.0	24.00
35	Tạ Kiều	Trang	HVN011216	1	23.00	1.0	24.00
36	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	1	23.00	1.0	24.00
37	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	KHA000963	2	23.25	0.5	23.75
38	Trần Hải	Ly	TND015764	2	22.25	1.5	23.75
39	Trịnh Quốc	Dũng	KQH002304	2	22.25	1.5	23.75
40	Hoàng Trần Anh	Minh	DCN007367	2	23.25	0.5	23.75
41	Nguyễn Thị Thùy	Linh	TND014551	1	22.25	1.5	23.75
42	Phan Huệ	Anh	HVN000627	1	23.25	0.5	23.75
43	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TLA001639	2	22.50	1.0	23.50
44	Lê Thị	ánh	YTB001562	2	22.50	1.0	23.50
45	Hà Thị Linh	Hương	THV006144	1	22.00	1.5	23.50
46	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	1	23.00	0.5	23.50
47	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	1	22.50	1.0	23.50
48	Phạm Văn	Sơn	THP012693	1	23.00	0.5	23.50
49	Vũ Văn	Linh	THP008622	1	22.50	1.0	23.50
50	Đỗ Thị Cẩm	Linh	TND014058	2	21.75	1.5	23.25
51	Đặng Bá	Mạnh	TND016153	2	22.75	0.5	23.25
52	Tiêu Thị Thu	Trang	THP015389	2	22.75	0.5	23.25
53	Hoàng Thanh	Xuân	THP016981	1	23.25		23.25
54	Nguyễn Thị Diệu	Linh	YTB012722	1	22.25	1.0	23.25
55	Vũ Hải	Hà	HDT007033	1	21.75	1.5	23.25
56	Nguyễn Hữu	Ngọc	BJA009506	1	22.25	1.0	23.25
57	Phạm Quốc	Khánh	DCN005692	1	22.75	0.5	23.25
58	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	2	22.00	1.0	23.00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)
Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 03/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Hoàng Kim	Thái	THP012949	2	22.00	1.0	23.00
60	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	2	21.50	1.5	23.00
61	Nguyễn Bá	Tuân	KHA011020	2	23.00		23.00
62	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	2	21.50	1.5	23.00
63	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	2	22.50	0.5	23.00
64	Nguyễn Thị Vân	Anh	TLA000918	1	22.00	1.0	23.00
65	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016041	1	22.00	1.0	23.00
66	Phạm Tùng	Sơn	KHA008710	1	21.50	1.5	23.00
67	Nguyễn Tiến	Lộc	HHA008654	1	22.50	0.5	23.00
68	Phạm Thị Khánh	Linh	THP008486	2	21.75	1.0	22.75
69	Lương Thạch	Thảo	THV012201	2	21.25	1.5	22.75
70	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	2	21.75	1.0	22.75
71	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	2	21.75	1.0	22.75
72	Lê Bá	Long	TLA008457	2	22.25	0.5	22.75
73	Trần Thị	Lan	TDV015695	1	21.25	1.5	22.75
74	Nguyễn Thái	Sơn	HHA012074	1	22.25	0.5	22.75
75	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	1	21.25	1.5	22.75
76	Đỗ Thị Hà	Duyên	YTB004068	1	21.75	1.0	22.75
77	Đặng Thị	Thảo	THV012134	1	21.25	1.5	22.75
78	Hoàng Linh	Đan	HHA002851	1	22.25	0.5	22.75
79	Lê Thị Hoài	Nam	HDT009656	2	22.00	0.5	22.50
80	Trần Thị Thu	Hà	TQU001453	2	21.00	1.5	22.50
81	Nguyễn Thị	Linh	YTB012760	1	21.50	1.0	22.50
82	Trần Thị	Hương	SPH008467	1	21.00	1.5	22.50
83	Trần Thị	Hà	HDT006982	1	20.50	2.0	22.50
84	Nguyễn Mậu	Thái	HDT022460	1	21.00	1.5	22.50
85	Lường Thị Ngọc	Hà	TTB001770	1	19.00	3.5	22.50
86	Giáp Thị	Anh	TND000293	1	21.50	1.0	22.50
87	Trương Ngọc	Châm	YTB002163	1	21.50	1.0	22.50

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 03/08/2015

Trang 4

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Cao Thị	Thơm	THP013976	1	21.50	1.0	22.50
89	Nguyễn Đức	Mạnh	LNH006034	2	20.75	1.5	22.25
90	Vũ Thị Hồng	Nga	YTB015281	1	21.25	1.0	22.25
91	Đàm Thanh	Hằng	DCN003373	1	21.75	0.5	22.25
92	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	1	21.25	1.0	22.25
93	Nguyễn Mỹ Tuấn	Anh	SPH000812	1	18.75	3.5	22.25
94	Đoàn Văn	Luân	TLA008653	1	21.25	1.0	22.25
95	Phạm Công	Hiệu	YTB008118	1	21.25	1.0	22.25
96	Trần Thị	Bích	YTB001903	1	21.25	1.0	22.25
97	Đặng Văn	Trung	HVN011366	1	21.25	1.0	22.25
98	Đặng Việt	Phương	HHA011069	1	21.75	0.5	22.25
99	Nguyễn Thanh	Hường	KHA004950	1	21.75	0.5	22.25
100	Đặng Thị	Bích	TDV002357	2	21.00	1.0	22.00
101	Tạ Công	Sơn	TLA011933	1	22.00		22.00
102	Nguyễn Thị	Nhàn	THV009744	1	20.50	1.5	22.00
103	Lê Đại	An	SPH000022	2	18.25	3.5	21.75
104	Nguyễn Thảo	Linh	THV007635	2	20.25	1.5	21.75
105	Trần Thị Thiên	Nga	KHA007005	1	20.75	1.0	21.75
106	Ngô Xuân	Trường	HHA015250	1	21.75		21.75
107	Lê Thu	Hà	HDT006724	2	20.50	1.0	21.50
108	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	1	20.00	1.5	21.50
109	Nguyễn Xuân	Trường	THV014293	2	19.50	1.5	21.00
110	Lê Hải	Nam	KHA006832	1	21.00		21.00
111	Nguyễn Quang	Anh	KHA000396	1	20.50		20.50
112	Phạm Thị	Linh	HDT014739	2	18.75	1.0	19.75
113	Vương Thị Hải	Yến	SPH019913	1	19.00	0.5	19.50
114	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	1	18.50	0.5	19.00
115	Lê Trung	Đức	DCN002544	1	18.25	0.5	18.75
116	Hà Duy	Phúc	BKA010265	1	17.50	1.0	18.50

Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU